

SỰ THẤT BẠI CỦA KẾ HOẠCH “PHÁT TRIỂN HIỆU NĂNG QUÂN ĐỘI” CỦA QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA

Lê Chính^{1}*

Cuối tháng 4 năm 1974, Tổng thống Thiệu triệu tập cuộc họp nội các, có Thủ tướng Trần Thiện Khiêm, Tổng trưởng Dân vận – Chiêu hồi Hoàng Đức Nhã, Tổng Tham mưu trưởng Cao Văn Viên, một số sĩ quan cao cấp trong quân đội. Đại sứ Mỹ Martin và giám đốc cơ quan DIA (Cơ quan cộng đồng tình báo Hoa Kỳ) Daniel Parker tham dự. Cuộc họp nhằm triển khai kế hoạch “Phát triển hiệu năng quân đội” trong 6 tháng cuối năm 1974.

Tại cuộc họp, Nguyễn Văn Thiệu và các sĩ quan quân đội tranh cãi quyết liệt về sự trì trệ của **quân đội Sài Gòn** từ sau ngưng bắn theo tinh thần Hiệp định Paris. Cao Văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng, cho rằng: Lý do chính làm cho quân đội Việt Nam Cộng hòa giảm sút chất lượng chiến đấu là vì lương ít, không đủ nuôi bản thân và gia đình binh sĩ. Trần Thiện Khiêm thì đổ lỗi cho viện trợ quân sự giảm đột ngột. Binh lính quen tác chiến “kiểu Mỹ”, phải có bom đạn chi viện với tần suất lớn thì mới phát huy được tác dụng của từng binh chủng.

Martin, đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, thừa nhận: Trong nội bộ nước Mỹ xuất hiện mâu thuẫn phức tạp. Vụ bê bối Watergate² đã làm rung chuyển nước Mỹ và chính quyền của Tổng thống Nixon. Qua đó, mức quân viện cho Sài Gòn bị cắt giảm và nó đã ảnh hưởng đến chất lượng chiến đấu của quân đội Sài Gòn. Martin nói thẳng với Thiệu rằng, trong tài khóa 1973-1974, lưỡng viện Quốc hội Mỹ đã cắt giảm 1 tỉ đô la viện trợ cho Sài Gòn, với lý do không còn quân đội Mỹ tác chiến ở miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, Mỹ đã cố gắng để bổ sung nhiều nguồn

^{1*} Nguyên Thượng tá, Trưởng ban Lịch sử quân sự, phòng Khoa Học Quân Sự Quân Khu 7. Email liên lạc: nguyendinhco1985@gmail.com. Địa chỉ: 496/9/24k đường Dương Quảng Hàm, P.6, quận Gò Vấp, TP.HCM. Điện thoại: 0989015909.

² Vụ Watergate là một vụ bê bối chính trị trên chính trường Mỹ, từ năm 1972 đến năm 1974, dẫn đến việc Tổng thống Richard Nixon phải từ chức.

tiền khác cho các đồng minh của Mỹ ở Đông Nam Á. Nhà Trắng và các cơ quan CIA đã chuyển bí mật thêm 2 tỉ 735 triệu đô la cho các nước bạn ở Đông Nam Á. Số kinh phí này hầu hết bổ sung quân viện cho Sài Gòn³¹.

Daniel Parker tiết lộ: Chúng tôi đã lạm dụng quyền hành, cắt nhiều khoản viện trợ của các nước để chuyển cho Sài Gòn (đã cắt viện trợ của Pakistan 30 triệu đô la, Colombia 65 triệu đô la...). Daniel cho rằng: Nếu tính riêng số bom đạn chiến xa và các loại vũ khí đưa vào miền Nam, mức độ có thấp hơn so với thời gian quân Mỹ khi còn ở miền Nam, nhưng đây đã là cố gắng rất cao của Mỹ. Trong tài khóa 1973-1974, riêng khoản viện trợ về đạn dược cho quân nguy đã chiếm 50% quân viện. Theo đó, với kiểu chi phí bom đạn cao như vậy, rất có thể viện trợ sẽ bị cắt giảm tiếp trong cuộc hợp lương viện Quốc hội Mỹ thông qua viện trợ tài khóa 1974-1975 cho chính quyền Sài Gòn vào ngày 1-7-1974. Do đó, chính quyền Sài Gòn phải tính toán lại, chi tiết từng món để không làm ảnh hưởng đến kế hoạch chung của Tổng thống Nixon đối với miền Nam Việt Nam.

Sau khi tranh cãi về những khó khăn tài chính, những khuyết, nhược điểm trong tổ chức chiến đấu và những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự giảm sút chất lượng của quân đội Sài Gòn từ sau ngưng bắn (theo các điều khoản của Hiệp định Paris), Thiệu kết luận về sức mạnh của Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, cũng như hướng nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội Sài Gòn.

Qua những nhận định của Nguyễn Văn Thiệu, nội các Việt Nam cộng hòa đều nhất trí, bên cạnh yêu cầu chủ Mỹ gấp rút bổ sung quân viện, tăng thêm bom đạn, vũ khí mới, chúng phải nhanh chóng tổ chức một cuộc chiến tranh toàn diện chống lại cách mạng.

Đại sứ Mỹ Martin cũng nhất trí với đề nghị của Nguyễn Văn Thiệu, đề nghị Quốc hội Mỹ bổ sung thêm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Ông ta nhấn mạnh: “Nếu Quốc hội Mỹ chỉ nhìn một cách phiến diện về miền Nam Việt Nam (đang bị khủng hoảng) thì toàn bộ miền Nam và vùng Đông Nam Á sẽ rơi vào tay Cộng sản. Như vậy, uy tín của Mỹ cũng sẽ bị giảm sút nhiều”.

³¹ 1, 2 Ban Quân sự T4/H2, Báo cáo số 220/BC ngày 18 tháng 6 năm 1974 của Thành đội Sài Gòn - Gia Định về một số âm mưu của địch trong Kế hoạch “Phát triển hiệu năng quân đội” 6 tháng cuối năm 1974 (tài liệu nguyên bản).

Bàn về tình hình nâng cấp chất lượng quân đội, Thiệu nhấn mạnh: Phải có các biện pháp cụ thể, phải xây dựng “một lực lượng quân sự mạnh”, một “thực lực kinh tế vững vàng” mới có thể đạt được những mục tiêu đề ra. Chỉ có như vậy mới có thể chuyển hóa được cục diện của cuộc chiến tranh đang ở thế bất lợi cho chính quyền Sài Gòn.

Để xoay chuyển nhanh chóng tình thế, khắc phục khó khăn và ổn định chất lượng quân ngũ, tiếp tục thực hiện học thuyết Nixon ở miền Nam, Tổng thống Thiệu cho rằng: Mấu chốt vấn đề là phải xây dựng quyết tâm cao để xây dựng xã, ấp vững chắc nhanh chóng chuyển phương châm và phương thức tác chiến, phải quán triệt đến từng binh sĩ “đánh theo lối con nhà nghèo”, đánh bằng phương tiện hiện có, vũ khí đạn dược cơ hữu; không phụ thuộc vào vũ khí lớn, đạn dược hiện đại, đắt tiền. Thiệu kêu gọi, các cấp chỉ huy phải tổ chức “đánh du kích”, đánh theo kiểu Việt Nam “đánh nhỏ, thắng lớn”. Do đó, trong kế hoạch huấn luyện, nâng chất lượng quân đội, đến cuối năm 1974, phải đạt yêu cầu sử dụng vũ khí cơ hữu nhuần nhuyễn, kỹ chiến thuật cá nhân giỏi, biết đánh du kích, đặc công; tác chiến trong đội hình cơ bản cấp tiểu đội và trung đội thành thạo, linh hoạt. Các cấp chỉ huy phải đặt nhiệm vụ theo quyết định trong cuộc chiến tranh chống Cộng sản, chống cuộc chiến tranh “phá hoại”, “dấy loạn” mà Cộng sản phát động.

Trong tổ chức thực hiện, phải nhanh chóng ổn định và kiện toàn các phân chi khu, chọn sĩ quan trung thành với chế độ (bọn ác ôn), có tuổi, có kinh nghiệm trong chiến đấu phụ trách phân chi khu, đủ sức chỉ huy các sắc lính tại xã, ấp nhằm duy trì an ninh, chặn đứng các hoạt động đánh phá bình định của cách mạng. Bên cạnh việc xác định khâu trung tâm của cuộc chiến tranh lãnh thổ hiện tại là giành và giữ xã, ấp; tổ chức tác chiến nhỏ, ít tốn kém.

Tổng thống Thiệu còn đề cập đến vai trò của lính Việt Nam cộng hòa với chiến dịch “tay cày, tay súng” trong nhiệm vụ bảo vệ nhân dân khai hoang, lập ấp; bảo vệ các công trình dẫn thủy, nhập điện, đào kinh, vét mương; làm lành mạnh xã hội...

Riêng về việc thiếu hụt đạn dược, không đủ cung cấp cho chiến trường, Thiệu yêu cầu Bộ Tổng Tham mưu đặt ra những biện pháp quản lý chặt chẽ, hạn chế việc tiêu thụ đạn dược; bác bỏ những đề nghị xin cấp phát đột xuất (ngoại trừ những

trường hợp khẩn cấp); phải cắt giảm triệt để việc sử dụng những loại vũ khí mới, đạn dự trữ hiểm.

Nhằm triển khai kế hoạch phát triển hiệu năng quân đội 6 tháng cuối năm 1974, chính quyền Sài Gòn chọn Quân khu 2 (V2CT) làm thí điểm. Đầu tháng 5 -1974, tổ chức học tập rộng rãi trong thành phần sĩ quan, hạ sĩ quan về ý nghĩa, mục đích của kế hoạch; tổ chức thảo luận xoay quanh 3 yêu cầu:

Một, làm thế nào để cải thiện chiến thuật, chiến lược phù hợp với nền kinh tế hiện đại, mang tính dân tộc?

Hai, quân lực Việt Nam Cộng hòa với chủ trương “tay cày, tay súng” thì phải làm gì?

Ba, cách thức huấn luyện quân đội (lực lượng vũ trang và bán vũ trang) theo chiều hướng thiết thực, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế còn nghèo và đạt hiệu năng cao trong tác chiến?

Theo đó, các vùng chiến thuật, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, liên tục tổ chức các lớp học ngắn ngày, bồi dưỡng sĩ quan phụ trách các phân chi khu, các tỉnh tổ chức lớp bồi dưỡng cho các phân chi khu phó phụ trách an ninh, các trường toán phòng vệ, các chỉ huy trưởng các đơn vị dân vệ...

Nguồn tin từ H.12 (Văn phòng phủ Tổng thống Việt Nam cộng hòa) tiết lộ, trong tháng 5 và tháng 6-1974, Thiệu và Khiêm liên tục đi thị sát các địa phương, tổ chức nói chuyện, vu cáo “Cộng sản Bắc Việt phát động chiến tranh”; tuyên truyền cổ động cho các chủ trương xây dựng quân đội “trẻ trung hóa”, “hiện đại hóa”, có chất lượng chiến đấu tốt.

Ngày 3 tháng 6, Nguyễn Văn Thiệu đến thăm Trường hạ sĩ quan Đồng Đế (Nha Trang), nói chuyện với 126 hạ sĩ quan mới tốt nghiệp. Tổng thống Thiệu ca ngợi lòng trung thành của binh lính; quán triệt khâu then chốt của cuộc chiến tranh hiện nay là “giành và giữ xã, ấp”. Đối với sĩ quan và hạ sĩ quan chiến tranh chính trị, Thiệu ca ngợi vị trí quan trọng trong thực hiện mục tiêu chiến lược của quốc gia; giao nhiệm vụ cho số hạ sĩ quan chính trị phải nỗ lực giúp cho các phân chi khu (cấp xã) đẩy mạnh công cuộc “lãnh mạnh hóa xã hội”, nhằm chống lính trốn (đào ngũ); trốn lính (trốn quân dịch); lính “ma” (lính ghi danh); tích cực tham gia

hành quân cảnh sát bảo vệ xóm làng (thực chất là truy bắt cán bộ cách mạng); tham gia chống hủ lậu, mê tín tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nhấn mạnh, bất kì người lính nào, làm công tác gì, ở binh chủng nào cũng phải nhuần nhuyễn chức năng của quân đội Sài Gòn trên 3 mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, phải thực hiện bắt buộc nghĩa vụ của quân nhân trong chiến dịch “tay cày, tay súng”; phải tích cực tham gia các mặt công tác đánh phá cách mạng về kinh tế, yểm trợ dân chúng khai hoang, phát triển kinh tế nông thôn.

Trong thời gian đi thăm các trung tâm huấn luyện ở 4 quân khu, Tổng thống Thiệu nói chuyện với bọn học viên là phân chi khu trưởng; nêu rõ những khó khăn hiện tại của chính quyền Sài Gòn; giao nhiệm vụ cụ thể cho bọn này. Thiệu xác nhận, chúng rất quan tâm đến vai trò của các cấp chỉ huy ở xã, ấp. Do đó, củng cố cơ sở xã ấp là khâu quan trọng bậc nhất để chiến thắng Cộng sản.

Theo báo cáo của Bộ Tham mưu Miền⁴¹, trong 6 tháng đầu năm 1974, quân đội Sài Gòn đã đưa hàng vạn sĩ quan quân đội, cảnh sát trung ương về xã, lập các trung tâm Phụng Hoàng và các phân chi khu. Mục tiêu, đến tháng 3-1974, lập xong trung tâm Phụng Hoàng; tháng 8-1974 lập xong các phân chi khu. Cấp chỉ huy bộ máy này phải được trải qua huấn luyện tại các trung tâm huấn luyện. Trên chiến trường B2, chúng thành lập được 50% số phân chi khu; một số địa phương đạt 100% như: Bình Chánh, Gia Định, Kiến Phong, Tam Bình, Trà Ôn, Vũng Liêm, Cái Nước. Riêng tại quân khu 3, chúng đã thành lập 318 phân chi khu/445 xã; đạt 71% so với kế hoạch. Như vậy, việc lập các phân chi khu và trung tâm Phụng Hoàng là nhằm quân sự hóa và cảnh sát hóa nguy quyền xã, ấp ở mức cao, rất tinh vi và lừa bịp dư luận (không sử dụng quân đội đàn áp dân chúng).

Đoàn ngũ hóa nhân dân vào tổ chức phòng vệ dân sự và các tổ chức phản động nhằm tiến tới đưa phòng vệ dân sự thay thế dân vệ. Trên cơ sở đó, địch sẽ lợi dụng số quân chúng tổ chức được làm lực lượng phòng thủ xã, ấp. Tuy nhiên, ta đã phá tan âm mưu này. Nhiều đơn vị phòng vệ dân sự ở Trà Vinh, Rạch Giá, Vĩnh Long, Bến Tre bị giải tán. Tại quân khu 3 (V3CT), phòng vệ dân sự còn đông

⁴¹ M2 -V102, Báo cáo số 19/Rd ngày 7-7-1974 của Bộ Tham mưu miền - Báo cáo 6 tháng đầu năm 1974, tr.6 (tài liệu nguyên bản).

(khoảng 140.000 tên) nhưng hoạt động cầm chừng. Số phòng vệ dân sự của 334 xã/372 xã không được phát súng cho cá nhân (sợ bị cách mạng tịch thu).

Địch tiếp tục duy trì các cuộc hành quân cảnh sát cả ngày lẫn đêm ở mức độ cao. Trung bình một tỉnh thuộc quân khu 3 có khoảng 30-40 cuộc càn/ngày; lúc cáo điểm khoảng 80-100 cuộc/ngày. Mỗi quận của Đô Thành Sài Gòn đều tổ chức thêm một đội cảnh sát cứu cấp⁵; chia ô nhỏ xã, ấp, phường, khóm và tổ chức thành các liên gia nhằm tăng cường khả năng tìm kẹp dân chúng ở đô thị.

Trong năm 1974, Nguyễn Văn Thiệu ký ban hành 3 sắc lệnh về việc tổ chức lại “Cơ quan chính quyền” Tỉnh (Thành phố), Thị (quận), xã (phường), khóm (ấp). Ở xã chủ yếu là tổ chức phân chi khu (đã có 9.000 sĩ quan về tăng cường). Cuối năm 1974, có thêm 7.500 sĩ quan, công chức ở cấp trung ương luân phiên về xã, ấp công tác. Số cán bộ xã, ấp (cũ) có thể phải nhập ngũ (khoảng 30-75%) do chưa qua đào tạo quản lý. Ngoài ra, Tổng thống Thiệu còn quyết định thành lập “Nha an ninh hành chính” trực thuộc phủ đặc ủy Trung ương tình báo để kiểm soát công chức cao cấp. Thiệu cũng đã ký sắc lệnh giáng chức 40-50 sĩ quan cấp tiểu đoàn và cấp đại đội kém năng lực. Thiệu nói: “Nếu cần hy sinh hàng ngàn, hàng chục ngàn cấp lãnh đạo hèn nhát để cứu một triệu người trong quân lực Việt Nam Cộng hòa thì tôi sẵn sàng làm và sẽ làm mà không ngần ngại gì cả”⁵1 .

Tuy nhiên, mọi sự cố gắng của Thiệu và chính quyền Trung ương nhằm lên “dây cốt” tinh thần cho binh lính đều không hiệu quả. Thực lực quân đội Sài Gòn ngày càng suy yếu, bị thiệt hại nặng nề do các đòn tấn công quân sự của Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.

Số liệu thống kê của Bộ Tham mưu Miền, chỉ rõ: trong 6 tháng đầu năm 1974, số lính Sài Gòn bắt bổ sung không kịp so với số tổn thất. Cụ thể: 12 tỉnh thuộc Quân khu 4 (Việt Nam cộng hòa) trung bình bắt lính 6.650 tên/ tháng (giảm 2.000 tên so với năm 1973). Tính ra, toàn Miền giảm trung bình 14-15.000 tên/tháng. Địch phải bắt lính ở cơ quan hành chính, số can phạm, bọn lao công đào binh bổ sung cho các đơn vị chiến đấu. Số lính đào ngũ của một số đơn vị chủ lực, gồm: Sư đoàn 7 bộ binh, đầu tháng 1-1974, đào ngũ 1.124 tên; Sư đoàn 18 bộ binh:

⁵1 M22-V102, Báo cáo 6 tháng đầu năm 1974, tldd, tr.9,10.

545 tên; Trung đoàn 31/Sư đoàn 21 bộ binh, trong tháng 3-1974, đào ngũ 221 tên; Trung đoàn 33/Sư đoàn 21 bộ binh, đào ngũ 264 tên.

Địch thừa nhận, trong tháng 4 và 5-1974, số thiệt hại tương đương với năm 1972, khoảng 35.000 tên/tháng. Các tháng khác, ước tính 20-22.000 tên/tháng. Ở Chương Thiện và Phong Dinh, từ tháng 1 đến tháng 5-1974, quân số chết và bị thương chiếm 12% trên tổng quân số⁶¹.

Trên thực tế, quân số chiến đấu chỉ đạt từ 45-50% so với lý thuyết. Một số tiểu đoàn bộ binh/Quân khu 3 (Việt Nam cộng hòa) có khoảng 400-450 tên; Quân khu 4 có khoảng 250 -300 tên; một tiểu đoàn bảo an có khoảng 200- 250 tên; một tiểu đoàn biệt động quân/Quân khu 3 có khoảng 300- 350 tên. Tỷ lệ quân cơ động giảm, quân chiến đấu tăng. Ở Quân khu 4, mỗi tiểu khu chỉ có 1-2 tiểu đoàn bảo an cơ động (theo lý thuyết có 3-4 tiểu đoàn). Tỷ lệ đơn vị bảo an chiếm đóng (bảo vệ lãnh thổ) chiếm 50% số tiểu đoàn bảo an hiện có (77 tiểu đoàn/154 tiểu đoàn); Dân vệ đạt 88%, với khoảng 67.320/76.500 tên (còn thiếu 9.187 tên).

Về huấn luyện, chỉ tính 5 tháng đầu năm 1974, ở Quân khu 3 và Quân khu 4 (Việt Nam cộng hòa) có 62,5% số tiểu đoàn chủ lực được huấn luyện tại chỗ (giảm 35% so với năm 1973); 6 tiểu đoàn chủ lực đã huấn luyện ở các trung tâm, chỉ bằng 1/3 năm 1973 (6/19 tiểu đoàn). Bảo an và dân vệ về cơ bản không được huấn luyện. Ở Quân khu 3, đến cuối tháng 5-1974, mới huấn luyện được 29% số toán trưởng, liên toán trưởng và phó; 9% cho phòng vệ dân sự cơ động và 1% cho phòng vệ dân sự hành chính.

Về trang thiết bị bổ sung trong năm 1974, so bị cắt giảm viện trợ, chỉ có binh chủng Tăng – Thiết giáp tăng thêm một chi đoàn (Chi đoàn 4/Trung đoàn 22 chiến xa), dự tính, trong năm tài khóa 1974-1975, địch sẽ thay mới 221 xe tăng M.41 bằng M.48; trang bị bổ sung thêm súng chống tăng XM 202, trên lửa TOW. Mỗi trung đoàn bộ binh và thiết giáp có thêm 1 phân đội vũ khí chống tăng (M.72 cải tiến). Cuối tháng 5-1974, Mỹ bàn giao 18 chiếc F.5E (năm 1974 sẽ cải biến 3 phi đoàn F.54 thành F.5E/72 máy bay), thành lập mới Phi đoàn 720/F5 để yểm trợ cho hải quân; tu bổ 10 phi trường lớn và các phi trường dã chiến.

⁶¹ M22-V102, Báo cáo 6 tháng đầu năm 1974, tlđd, tr.7.

Cuối năm 1974, Mỹ sẽ bàn giao 3 nhà máy sản xuất dưỡng khí dùng cho máy bay phản lực (các nhà máy đặt tại 3 phi trường Tân Sơn Nhất, Biên Hòa, Đà Nẵng).

Về cơ sở hậu cần, quân đội Sài Gòn mới chỉ đảm bảo được từ 40-50% nhu cầu sửa chữa quân giới, 70% điều hành tiếp vận và bảo quản kỹ thuật. Ngân sách mua sắm đạn, bom ước tính thiếu khoảng 4 tháng. Đến tháng 6-1974, địch đã phải sử dụng số bom đạn dự trữ chiến lược

* *
*
*

Sự suy yếu của chính quyền Sài Gòn đã tác động trực tiếp đến sức mạnh chiến đấu của quân Việt Nam cộng hòa. Kế hoạch “Phát triển hiệu năng quân đội” trong 6 tháng cuối năm 1974 của Nguyễn Văn Thiệu, dù được cổ động, tuyên truyền mạnh mẽ, cũng chỉ mang tính chất lý thuyết và không có tác dụng trên chiến trường!

L.C